TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 823/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Thu Anh
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 779/2023/TLST– DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1292/2024/QĐXXST-DS ngày 15/8/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 1575/2024/QĐST-DS ngày 11/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Chung Tấn H, sinh năm 1961
Địa chỉ: Số I đường H, Tổ B, khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1968
Địa chỉ: Số A, Tổ B, khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1965
Địa chỉ: Số I đường H, Tổ B, khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Ông* H*, bà* T *có đơn xin vắng mặt; bà* T *vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng:

Theo nguyên đơn ông Chung Tấn H *trình bày:*

Vào ngày 24/4/2023 ông Chung Tấn H có cho bà Huỳnh Thị T vay số tiền 2.686.000.000 đồng, bà T hẹn đến ngày 15/6/2023 sẽ trả hết số tiền nêu trên nhưng đến hẹn bà T không trả số tiền vay như đã hứa, việc vay tiền bà T có viết giấy cam kết trả nợ.

Nay ông Chung Tấn H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Huỳnh Thị T phải trả cho ông H số tiền 2.686.000.000 đồng và ông H yêu cầu bà T trả tiền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ông H xác định số tiền nêu trên là tài sản chung của ông H với vợ là bà Huỳnh Thanh T.

Theo bị đơn bà Huỳnh Thị T *trình bày:*

Bà Huỳnh Thị T vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không có lời trình bày của bà T tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh T *trình bày:*

Vào năm 2023 bà Huỳnh Thị T có mượn tiền của bà T để làm thủ tục Ngân hàng nhưng không trả. Tổng cộng bà T mượn của bà T số tiền 2.686.000.000 đồng. Đến tháng 5/2023 chồng của bà T là ông Chung Tấn H phát hiện ra nên ông H làm đơn khởi kiện tại Toà án.

Bà T xác định số tiền mà chồng của bà là ông Chung Tấn H kiện đòi bà Huỳnh Thị T là tài sản chung của vợ chồng.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng, vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H đối với bị đơn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bên cho vay ông Chung Tấn H với bên vay là bà Huỳnh Thị T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hiện nay bị đơn đang cư trú tại số A, Tổ B, khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụa án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do; ngày 11/9/2024 nguyên đơn Chung Tấn H có đơn xin vắng mặt; ngày 12/8/2024 bà Huỳnh Thanh T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bà T, ông H, bà T không ảnh hưởng đến việc xét xử nên chấp nhận xét xử vắng mặt bà T, ông H, bà T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông H vẫn giữ quan điểm khởi kiện, yêu cầu bà T phải trả cho ông H số tiền vay là 2.686.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có làm đơn xin vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiếp tục công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bà T vắng mặt không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không có lời trình bày của bà T.

Nhận thấy, do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết trả nợ ngày 24/4/2022 và ngày 13/02/2024. Nguyên đơn ông Chung Tấn H đã cung cấp chứng cứ chứng minh bà T còn nợ số tiền vay là 2.686.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Về án phí có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chung Tấn H đối với bị đơn bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Huỳnh Thị T phải trả cho ông Chung Tấn H số tiền nợ là 2.686.000.000 (*hai tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của ông Chung Tấn H nếu bà Huỳnh Thị T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 85.720.000 (*tám mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn*) đồng, bà Huỳnh Thị T phải nộp.

[3] Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Quyền kháng cáo:

Ông Chung Tấn H, bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Q.12;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Thu Anh	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nguyễn Thị Thanh Thảo